

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải

2. Ông Nguyễn Xuân Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H sinh năm 1978; Nơi sinh: VT, Cần Thơ; Nơi cư trú: KV 1, phường TL, quận TN, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (c) và bà Nguyễn Thị M (c); Anh, chị, em ruột có 06 người lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1985; chồng Đặng Thanh L; có 02 con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000

Tiền sự: không

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2020. Bị cáo “có mặt”

- Bị hại: Chị Nguyễn Diễm T sinh năm 1995 “có mặt”

Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1993 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

Ông Phan Văn N sinh năm 1953 “vắng mặt”

Bà Lê Thị Q sinh năm 1967 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/03/2020, bị cáo đến nhà tìm bà Lê Thị Q tại ấp TH, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ. Khi đến không có bà Q ở nhà nên bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Diễm T là con của bà Q ở gần đó. Đến khoảng 11 giờ, anh L tổ chức tiệc rượu tại nhà, có sự tham gia của bị cáo, anh L và cha ruột anh L. Sau khi uống rượu khoảng 30 phút, bị cáo thấy mệt nên nằm vờng nghỉ. Lúc này, bị cáo quan sát phát hiện bên trong túi áo khoác treo trên giá quần áo của chị T có vật gì đó nên lợi dụng lúc anh L và cha anh L đi ra ngoài, bị cáo lén lút lấy túi giấy có sợi dây chuyền được cất trong áo khoác của chị T bỏ vào túi áo của bị cáo rồi đi đến nhà bà Q ngủ. Sáng ngày 02/03/2020 trong lúc bị cáo chuẩn bị về nhà, chị T kiểm tra trên người bị cáo phát hiện sợi dây chuyền của chị được cất giấu bên trong lai tay áo khoác bị cáo nên chị T mang tài sản trên giao nộp cho Công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 04 chỉ kiểu bông dừa;
- Ngày 02/3/2020 bị cáo giao nộp 01 cái áo khoác màu xanh lá cây, tay dài phía trước có in chữ FILA màu trắng đỏ, lai tay áo bên phải bị đứt chỉ.
- Ngày 11/03/2020 chị Nguyễn Diễm T giao nộp 01 cái áo khoác thun tay dài sọc màu tím trắng, túi bên trái bị đứt chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL.HĐ-ĐG ngày 09 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện CD kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ kiểu bông dừa, trị giá 17.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đã trả lại tài sản trên cho chị Nguyễn Diễm T.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 áo khoác đã qua sử dụng do bị cáo và bị hại không có yêu cầu nhận lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 01/03/2020, bị cáo có đến nhà tìm bà Q nhưng không gặp nên bị cáo đi đến nhà chị T con của bà Q ở gần đó. Sau khi dùng tiệc rượu tại nhà chị T, trong lúc nằm võng nghỉ, bị cáo quan sát phát hiện bên trong túi áo khoác treo trên giá quần áo của chị T có tài sản nên lợi dụng lúc không ai trông coi, bị cáo lén lút lấy trộm sợi dây chuyền của chị T rồi về nhà bà Q chơi. Trong lúc ở nhà bà Q, bị cáo lấy tài sản vừa trộm được của chị T cất giấu trong lai tay áo khoác. Sáng hôm sau, trong lúc chuẩn bị về nhà, chị T kiểm tra phát hiện bị cáo lấy trộm tài sản nên trình báo Công an.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp của người khác. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, tài sản bị cáo lấy trộm có giá 17.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 áo khoác đã qua sử dụng do bị cáo và bị hại giao nộp nhưng không ai có yêu cầu nhận lại.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 áo khoác đã qua sử dụng do bị cáo và bị hại giao nộp nhưng không có yêu cầu nhận lại.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSCĐ ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện CĐ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CĐ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CĐ;
- Chi cục THADS sự huyện CĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn